

STT	Mã SV	Họ và Tên	Điểm	Lớp SV nhập
1	07328251	Nguyen Khai Huan	6.0	NCTH1B
2	07329411	PHAM THANH PHONG	3.5	NCTH1B
3	07332311	NGUYEN MINH DUC	6.5	NCTH1B
4	07332941	Pham Minh Dat	5.0	NCTH1B
5	07333251	Nguyen Viet Chau	5.5	NCTH1B
6	07335451	NGUYENQUANGANH	4.0	NCTH1B
7	07336521	NGUYEN THI THANH HAU	6.0	ncth1b
8	07338111	NGUYENDANGLONG	5.0	NCTH1B
9	07339221	Ha Tra Phuong Duy	6.0	NCTH1B
10	07339461	Nguyen Hai Bang	6.5	NCTH1B
11	07340821	Le Dai Duong	6.5	NCTH1B
12	07324061	phan le thanh	5.0	ncth1c
13	07329581	LE MINH THUONG	5.0	NCTH1C
14	07329591	tran anh phong	5.5	ncth1c
15	07330811	nguyen minh tuan	5.0	NCTH1C
16	07331421	pham xuan vinh	3.5	ncth1c
17	07334421	Nguyen Cao Vui	5.0	ncth1c
18	07337261	NGUYEN DAO VINH THINH	7.0	NCTH1C
19	07339551	DO MINH VUONG	3.5	NCTH1C
20	07340191	NGUYEN NGOC TUAN	5.0	NCTH1C
21	07343411	Tran Quyet Thang	5.0	ncth1c
22	07344981	PHAM NGOC PHUC TOAN	6.5	NCTH1C
23	07351891	NGUYEN LE HOANG NHAN	5.0	NCTH1C
24	07360451	BUI VAN SAU	5.0	NCTH1C
25	07366501	HUYNH THAI TRUNG	4.0	NCTH1C
26	07372751	Le Van Chung	6.0	NCTH1C
27	07403912	DAM NGUYEN DUC THO	5.0	NCTH1C
28	07405552	nguyen van hai	5.0	ncth1c
29	07504632	nguyen hoang chuong	5.0	NCTH1C
30	07672621	nguyen van meo	6.0	ncth1d
31	07676871	DO QUOC TU	6.0	NCTH1D
32	07677411	Le Viet Thang	6.0	NCTH1D
33	07677801	nguyen duy hung	6.5	ncth1d
34	07677881	DO QUOC HUNG	5.5	ncth1d